

Bản án số: 03/2018/HS-ST

Ngày 02-02-2018

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH YÊN BÁI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Hoàng Trọng Hồng

Thẩm phán: Ông Trần Việt Hà

Các Hội thẩm nhân dân

Ông Phạm Trung Hiếu

Ông Cao Ngọc Khánh

Ông Nguyễn Quang Hưng

- Thư ký phiên tòa: bà Mai Thị Thu Hương - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Yên Bái

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Yên Bái tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Lan Phương- Kiểm sát viên.

Ngày 02 tháng 02 năm 2018 tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Yên Bái xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 58/2017/TLST-HS ngày 28 tháng 12 năm 2017 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 03/2018/QĐXXST-HS ngày 18 tháng 01 năm 2018 đối với bị cáo

Lê Văn T (Lê Văn Q) sinh ngày 04 tháng 7 năm 1979 tại huyện X, Hà Nội; Nơi cư trú: Thôn T, xã S, huyện C, tỉnh Yên Bái; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hoá: 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lê Hữu B (đã chết) và bà Nguyễn Thị L, sinh năm 1948; có vợ là Nguyễn Thị H (đã ly hôn, là bị hại trong vụ án và 01 con sinh năm 2008; tiền án: Không, tiền sự: Ngày 27/04/2017 bị Công an huyện Văn Chấn xử phạt vi phạm hành chính về hành vi xâm hại sức khỏe của người khác; bị bắt tạm giam ngày 27/6/2017 hiện tạm giam tại trại tạm giam Công an tỉnh Yên Bái (có mặt)

Người bào chữa cho bị cáo: Ông Phan Trọng A - Luật sư văn phòng luật sư H- đoàn luật sư tỉnh Yên Bái. (có mặt)

- Bị hại:

1. Chị Nguyễn Thị H, sinh năm 1987 (đã chết)

2. Bà Nguyễn Thị M, sinh năm 1966

Trú tại: thôn T, xã S, huyện C, tỉnh Yên Bái. (có mặt).

3. Anh Nguyễn Văn K, sinh năm 1984

Trú tại: thôn T, xã S, huyện C, tỉnh Yên Bái. (có mặt)

- *Người đại diện hợp pháp của bị hại chị Nguyễn Thị H:* Bà Nguyễn Thị M (là mẹ đẻ chị H)

Trú tại: thôn T, xã S, huyện C, tỉnh Yên Bái. (có mặt)

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:* cháu Lê Quang V; sinh ngày 04/01/2008

- *Người đại diện hợp pháp của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:* Bà Nguyễn Thị M sinh năm 1966

Trú tại: thôn T, xã S, huyện C, tỉnh Yên Bái. (có mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Lê Văn T và chị Nguyễn Thị H là vợ chồng đã ly hôn tháng 4/2017. Do bức tức trong chuyện tình cảm nên khoảng 03 giờ ngày 09/6/2017 T xách một xô nhựa bên trong đựng khoảng 02 lít xăng đi bộ đến nhà chị H, mục đích để đổ xăng đốt chị H. Khi đến nơi thấy cửa nhà chị H khóa, nghĩ chị H đang ngủ tại nhà mẹ đẻ là bà Nguyễn Thị M nên T tiếp tục đi bộ đến nhà bà M, T trèo lên cây nhãn trước cửa nhà bà M và xách theo xô xăng, đi qua mái nhà, chui qua cửa tum và đi vào nhà bà M, khi đi đến cửa phòng anh Nguyễn Văn K (là anh trai chị H) T đẩy cửa bước vào thấy chị H đang nằm ngủ một mình trên giường. Do uống rượu từ trước nên T đã ngồi tựa lưng vào tường và để xô xăng bên cạnh và ngủ thiếp đi. chị H tỉnh giấc, phát hiện T ngồi trong phòng nên giật mình hét lên, T tỉnh dậy mở nắp xô nhựa và hất toàn bộ số xăng trong xô lên người chị H, lúc này chị H đang ngồi trên giường. chị H vùng dậy xô đẩy T ra ngoài hành lang, lúc này bà M nghe tiếng chị H la hét nên tỉnh giấc và chạy sang can ngăn, T liền lấy bật lửa ga trong túi quần bật lửa và dí vào vùng bụng chị H, chị H bị bắt lửa bùng cháy, bà M đứng gần đó bị lửa cháy gây bỏng hai tay và hai chân, bà M chạy lên sân thượng kêu cứu, nghe tiếng kêu cứu một số người dân đã đến phá khóa cửa vào dập lửa và đưa chị H và bà M đi cấp cứu, nhưng do vết bỏng quá nặng nên chị H đã tử vong còn bà M được chuyển đến Viện bỏng Quốc gia chữa trị. Ngoài ra, do T đổ xăng vào người chị H khi chị H đang ngồi trên giường nên khi bật lửa đốt đã làm cháy giường, màn, chăn, ga, gối đệm là tài sản của anh Nguyễn Văn K.

Tại bản kết luận giám định pháp y tử thi số 42 ngày 15/06/2017 của Trung tâm pháp y, Sở y tế tỉnh Yên Bái kết luận nguyên nhân chết của chị Nguyễn Thị H là do “Shoch do cháy bỏng toàn bộ cơ thể”

Tại bản kết luận giám định pháp y về thương tích số 84/TgT ngày 11/9/2017 của Trung tâm pháp y, Sở y tế tỉnh Yên Bái kết luận thương tích của bà Nguyễn Thị M tại thời điểm giám định là 67%.

Tại bản kết luận định giá tài sản số 18b ngày 04/7/2017 của Hội đồng định giá trong tổ tụng hình sự huyện C, tỉnh Yên Bái kết luận: Tổng giá trị tài sản gồm:

Giường, bộ chăn, ga, gối, đệm và màn là 20.000.000 đồng.

Về vật chứng: Cơ quan điều tra đã thu giữ: 01 xô nhựa, hai chiếc bật lửa ga, 01 chiếc can loại 5 lít, 01 vỏ chai nhựa màu xanh, 01 đoạn dây điện màu vàng, 01 đôi dép quai hậu, 01 quần bò lưng, 01 chiếc áo phông ngắn tay, 01 song sắt màu xanh, 01 kéo bằng kim loại, 01 cuộn dây thừng.

Cáo trạng số: 47/KSĐT -TA ngày 26 tháng 12 năm 2017 của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Yên Bái truy tố bị cáo Lê Văn T về tội “Giết người” và tội “Hủy hoại tài sản”.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Yên Bái thực hành quyền công tố giữ nguyên nội dung cáo trạng đã truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử: Tuyên bố bị cáo Lê Văn T phạm tội “Giết người” và tội “Hủy hoại tài sản”.

Áp dụng điểm a, n khoản 1 Điều 93, khoản 1 Điều 143, điểm p khoản 1, 2 Điều 46 Bộ luật hình sự năm 1999 xử phạt bị cáo tù Chung thân về tội “Giết người” và 9 tháng đến 01 năm tù về tội “Hủy hoại tài sản”. Áp dụng khoản 1 Điều 50 Bộ luật Hình sự buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung cho cả hai tội là tù Chung thân.

Về trách nhiệm dân sự và xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 41 Bộ luật Hình sự năm 1999, Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự, Điều 584, 585, 590, 591 Bộ luật dân sự xử lý theo quy định của pháp luật.

Bị cáo thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội như cáo trạng đã truy tố, bị cáo cho rằng không có mục đích hủy hoại tài sản của anh K cũng như giết bà M, thiệt hại về tài sản của anh K và thiệt hại về sức khỏe của bà M là nằm ngoài ý muốn của bị cáo. Bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Luật sư bào chữa cho bị cáo trình bày: Không nhất trí cáo trạng truy tố bị cáo với tình tiết định khung theo điểm a khoản 1 Điều 93 Bộ luật Hình sự “Giết nhiều người” với lý do bị cáo không có động cơ, mục đích giết bà M, nên đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng tình tiết định khung quy định tại điểm 1 khoản 1 Điều 93 Bộ luật Hình sự để xử lý đối với bị cáo cho phù hợp với quy định của pháp luật. Quá trình điều tra, tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, bị cáo có bố mẹ là người được tặng thưởng huân, huy chương, đề nghị Hội đồng xét xử cho bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm p khoản 1, 2 Điều 46 Bộ luật Hình sự để giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Xử phạt bị cáo tù 19 đến 20 năm tù về tội “Giết người” và 6 tháng về tội “Hủy hoại tài sản”. Buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung cho cả hai tội là tù 19 năm 06 tháng đến 20 năm 06 tháng tù.

Về trách nhiệm dân sự:

- Bị hại anh Nguyễn Văn K không tranh luận gì chỉ yêu cầu bị cáo Lê Văn T phải bồi thường tài sản gồm: Giường, chăn, ga, gối, đệm, màn với trị giá là 20.000.000 đồng

- Bị hại bà Nguyễn Thị M không tranh luận gì chỉ yêu cầu bị cáo phải bồi

thường toàn bộ tiền chữa trị tại bệnh viện với tổng số tiền là: 48.468.000 đồng (trong đó tiền thuốc và viện phí có hóa đơn là 23.468.000 đồng, tiền mua thuốc ngoài và máu truyền không có hóa đơn, chứng từ là 25.000.000 đồng) và yêu cầu bồi thường tổn thất về tinh thần do sức khỏe bị xâm phạm theo quy định của pháp luật.

-Đại diện hợp pháp cho người bị hại chị Nguyễn Thị H bà Nguyễn Thị M yêu cầu bị cáo phải bồi thường toàn bộ tiền mai táng phí cho chị H với số tiền 13.314.000 đồng, tiền tổn thất về tinh thần do tính mạng bị xâm phạm theo quy định của pháp luật, không yêu cầu bị cáo cấp dưỡng nuôi cháu V. Về hình phạt đối với bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử xem xét xử lý theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: Các quyết định của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Yên Bái, Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Yên Bái, Điều tra viên, kiểm sát viên, luật sư bào chữa cho bị cáo trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa không ai có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng.

[2] Lời khai của bị cáo Lê Văn T (Lê Văn Q) tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai của người làm chứng, người bị hại, biên bản khám nghiệm tử thi, kết luận giám định thương tích, kết luận định giá và các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án như vậy đã có đủ căn cứ để xác định: Do bức tức trong chuyện tình cảm nên sáng ngày 09/6/2017 tại nhà bà Nguyễn Thị M bị cáo T đã đồ xăng và đốt chị H (là vợ cũ của bị cáo) làm chị H bị tử vong và bà Nguyễn Thị M bị thương tích 67%. Hành vi nêu trên của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội “Giết người” tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm a, n khoản 1 Điều 93 Bộ luật Hình sự năm 1999. Ngoài ra khi bị cáo châm lửa đốt chị H đã làm cháy toàn bộ tài sản trong phòng ngủ của anh Nguyễn Văn K gồm 01 giường, 01 bộ chăn, ga gối đệm, 01 màn có giá trị là 20.000.000 đồng. Do đó, bị cáo còn phạm vào tội “Hủy hoại tài sản” theo khoản 1 Điều 143 Bộ luật Hình sự năm 1999. Tại phiên tòa bị cáo, người bào chữa cho bị cáo cho rằng bị cáo không có mục đích hủy hoại tài sản của anh K và cũng không có ý định giết bà M mà chỉ có ý định tắm xăng đốt chị H, việc tài sản của anh K bị cháy và bà M bị thương nặng là ngoài ý muốn của bị cáo. Viện kiểm sát truy tố bị cáo với tình tiết định khung “Giết nhiều người” là chưa phù hợp đề nghị Hội đồng xét xử xem xét xử lý bị cáo với tình tiết định khung “Bằng phương pháp có khả năng làm chết nhiều người” được quy định tại điểm l khoản 1 Điều 93 Bộ luật Hình sự, Hội đồng xét xử thấy: Bản thân bị cáo là người có đủ năng lực trách nhiệm hình sự nhận thức

được xăng là chất đốt rất nguy hiểm dễ cháy, dễ bén và có mức độ lan bùng rất nhanh, tuy bị cáo không có mục đích hủy hoại tài sản cũng như giết bà M nhưng tại thời điểm bị cáo đổ xăng lên người chị H thì chị H đang ngồi trên giường do đó toàn bộ tài sản ở phòng ngủ của anh K đã bị dính xăng nên buộc bị cáo phải nhận thức được nếu châm lửa thì ngoài chị H bị cháy thì toàn bộ số tài sản trên sẽ bị cháy do hành vi đổ xăng trước đó của bị cáo gây nên và khi bật lửa đốt chị H tại thời điểm đó bà M đang có mặt để can ngăn bị cáo nên buộc bị cáo phải nhận thức được hậu quả không chỉ gây nguy hiểm đến tính mạng của chị H mà còn gây ảnh hưởng đến tính mạng, sức khỏe của bà M. Hậu quả do hành vi của bị cáo thực hiện đã làm chị H tử vong, bà M bị tổn hại 67% sức khỏe. Như vậy cáo trạng của Viện kiểm sát truy tố bị cáo về hai tội danh “Giết người” theo điểm a, n khoản 1 Điều 93 và tội “Hủy hoại tài sản” theo khoản 1 Điều 143 Bộ luật Hình sự là có căn cứ đúng pháp luật.

[3] Tội phạm bị cáo thực hiện thuộc trường hợp đặc biệt nghiêm trọng, hành vi của bị cáo gây ra đặc biệt nguy hiểm cho xã hội, cùng một lúc xâm phạm đến tính mạng, sức khỏe của nhiều người, gây hoang mang trong quần chúng nhân dân, gây đau thương mất mát không gì bù đắp được cho gia đình chị H.

[4]. Về nhân thân: Tháng 4/2017 bị cáo đã có hành vi dùng axit bôi lên mặt chị Nguyễn Thị Hgây bỏng nặng ở vùng mặt (thời điểm đó chị H và bị cáo đang là vợ chồng). Do chị H không giám định sức khỏe và không yêu cầu truy tố hành vi của bị cáo nên bị cáo chỉ bị xử phạt vi phạm hành chính nhưng bị cáo không lấy đó làm bài học để tu dưỡng bản thân mà chỉ sau một thời gian ngắn bị cáo lại tiếp tục dùng xăng để tước đoạt trái pháp luật tính mạng của chị H, qua đó thể hiện rõ tính côn đồ, coi thường pháp luật của bị cáo. Nên cần phải có mức hình phạt tù không thời hạn đối với bị cáo thể hiện tính nghiêm minh của pháp luật và mới tương xứng với tính chất mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội mà bị cáo đã thực hiện.

[5] Về các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

[5.1] Về tình tiết tăng nặng: Không có

[5.2] Về tình tiết giảm nhẹ: Quá trình điều tra, tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, bố mẹ bị cáo là người có công được tặng thưởng huân huy chương, đây là những tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm p khoản 1, 2 Điều 46 Bộ luật Hình sự cần được xem xét khi quyết định hình phạt đối với bị cáo

[6] Do bị cáo phạm nhiều tội cùng một lúc nên cần áp dụng khoản 1 Điều 50 Bộ luật Hình sự để tổng hợp khi quyết định hình phạt đối với bị cáo.

[7] Về trách nhiệm dân sự:

[7.1] Tại phiên tòa anh Nguyễn Văn K yêu cầu bị cáo phải bồi thường toàn bộ trị giá chăn, ga, gối, đệm, giường mà bị cáo đã làm cháy với trị giá là 20.000.000 đồng. Xét yêu cầu của anh K là phù hợp với quy định của pháp luật và phù hợp với kết luận định giá tài sản số 18b ngày 04/7/2017 của Hội đồng định

giá trong tổ tụng hình sự huyện C, tỉnh Yên Bái cần được chấp nhận.

[7.2] Đại diện hợp pháp cho chị H bà Nguyễn Thị M yêu cầu bị cáo bồi thường các khoản tiền cụ thể như sau:

- Tiền viện phí: 914.000 đồng
- Tiền áo quan: 8.250.000 đồng
- Tiền xe hai chuyển: 400.000 đồng
- Thuê máy lạnh cho áo quan: 2.000.000 đồng
- Tiền hương, hoa...: 1.750.000 đồng
- Tổng cộng: 13.314.000 đồng.

-Tiền bồi thường tổn thất về tinh thần cho bà Nguyễn Thị M và cháu Lê Quang V theo quy định của pháp luật. Xét thấy các yêu cầu trên của bà M là phù hợp với quy định tại Điều 591 Bộ luật Dân sự cần được chấp nhận. Do tại phiên tòa giữa bị cáo và đại diện hợp pháp của bị hại không thỏa thuận được với nhau về mức bồi thường do đó mức bồi thường được Hội đồng xét xử xem xét cụ thể: Buộc bị cáo phải bồi thường tổn thất về tinh thần cho bà M và cháu V với tổng số tiền là 130.000.000 đồng tương ứng một trăm lần mức lương cơ sở do Nhà nước quy định, phần của mỗi người là 65.000.000 đồng.

[7.3] Bà Nguyễn Thị M yêu cầu bị cáo bồi thường các khoản tiền cụ thể như sau:

- Tiền viện phí điều trị tại viện bỏng tổng cộng là: 23.468.000 đồng (có hóa đơn)
- Tiền mua thuốc ngoài, máu truyền tổng cộng: 25.000.000 đồng (không có hóa đơn)
- Tiền bồi thường tổn thất về tinh thần do sức khỏe bị xâm phạm theo quy định của pháp luật.

Xét yêu cầu bồi thường của bà M Hội đồng xét xử thấy: Đối với các khoản chi phí phục vụ cho việc điều trị tại bệnh viện tổng cộng 23.468.000 đồng là chi phí thực tế có hóa đơn cần được chấp nhận, riêng đối với khoản tiền 25.000.000 đồng tiền mua thuốc ngoài bà M không cung cấp được các hóa đơn, phiếu thu... để chứng minh do đó không có căn cứ để chấp nhận. Do hành vi châm lửa đốt chị H của bị cáo đã làm bà M bị bỏng phải đi điều trị với kết luận giám định thương tích là 67%, hành vi này của bị cáo đã xâm phạm đến sức khỏe của bà M. Do đó, ngoài chi phí cho việc chữa bệnh cần buộc bị cáo phải bồi thường bù đắp tổn thất về tinh thần mà bà M phải gánh chịu là 65.000.000 đồng tương đương năm mươi lần mức lương cơ sở do Nhà nước quy định.

[7.4] Về xử lý vật chứng: Cơ quan điều tra có thu giữ:

- 01 (một) chiếc xô nhựa
- 02 chiếc bát lửa ga màu xanh
- 01 chiếc can loại 5 lít
- 01 chai nhựa màu xanh loại 1,5 lít
- 01 đoạn dây điện màu vàng

- 01 đôi dép quai hậu giả da màu đen
- 01 quần bò lưng màu xanh
- 01 chiếc áo phông ngắn tay màu đen
- 01 song sắt màu xanh
- 01 quần dây thừng
- 01 kéo bằng kim loại

Xét thấy chiếc xô nhựa, 02 bật lửa, 02 chiếc can nhựa là vật chứng liên quan đến vụ án cần tịch thu tiêu hủy, đôi dép quai hậu, quần bò, áo phông, kéo, quần dây thừng, song sắt đã cũ giá trị sử dụng không còn nhiều cần tịch thu tiêu hủy.

[8] Về án phí: Bị cáo phải chịu 200.000 đồng tiền án phí hình sự sơ thẩm, 12.589.000 đồng tiền án phí dân sự sơ thẩm.

[9] Về quyền kháng cáo: Bị cáo, bị hại, đại diện bị hại, đại diện người có quyền lợi liên quan được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm a, n khoản 1 Điều 93, khoản 1 Điều 143, điểm p khoản 1, 2 Điều 46, Điều 50 Bộ luật Hình sự năm 1999, Điều 584, 585, 589, 590, 591 Bộ luật Dân sự, Điều 41 Bộ luật Hình sự năm 1999, Điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự năm 2015, Điều 23, 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016.

1.Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Lê Văn T (Lê Văn Q) phạm tội “Giết người” và tội “Hủy hoại tài sản”.

2.Về hình phạt: Tuyên phạt bị cáo Lê Văn T tù chung thân về tội “Giết người” và 01 năm tù về tội “Hủy hoại tài sản”. Tổng hợp hình phạt chung bị cáo Lê Văn T phải chấp hành hình phạt chung cho cả hai tội là tù Chung thân.

3.Về trách nhiệm dân sự:

- Bị cáo phải bồi thường cho anh Nguyễn Văn K số tiền là 20.000.000 đồng
- Bị cáo phải bồi thường cho gia đình bị hại chị Nguyễn Thị H do bà Nguyễn Thị M làm đại diện số tiền mai táng phí là 13.314.000 đồng.
- Bồi thường tổn thất về tinh thần cho bà Nguyễn Thị M số tiền: 130.000.000 đồng và 23.468.000 đồng tiền viện phí và tiền thuốc.
- Bồi thường tổn thất về tinh thần cho cháu Lê Quang V do bà Nguyễn Thị M làm đại diện theo pháp luật số tiền: 65.000.000 đồng.

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật, người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án mà bị cáo chưa bồi thường số tiền trên thì bị cáo còn phải chịu lãi đối với số tiền còn phải thi hành theo quy định tại Điều 468 Bộ luật Dân sự.

4. Về xử lý vật chứng:

- + Tịch thu, tiêu hủy:
- 01 (một) chiếc xô nhựa màu đỏ có nắp đậy và quai xách

- 02 (hai) chiếc bật lửa ga màu xanh nhãn hiệu TANKA
- 01 (một) chiếc can loại 5 lít màu vàng
- 01 (một) vỏ chai nhựa màu xanh loại 1,5 lít
- 01 (một) đoạn dây điện màu vàng
- 01 (một) đôi dép quai hậu giả da màu đen
- 01 (một) quần bò lửng màu xanh dài 50cm.
- 01 (một) chiếc áo phông ngắn tay màu đen
- 01 (một) song sắt màu xanh
- 01 (một) kéo bằng kim loại
- 01 (một) cuộn dây thùng màu trắng

(Các vật chứng trên có đặc điểm mô tả đúng như biên bản giao nhận vật chứng giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Yên Bái và Cục thi hành án dân sự tỉnh Yên Bái ngày 11 tháng 01 năm 2018).

5. Về án phí: Bị cáo Lê Văn T phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm 12.589.000 đồng tiền án phí dân sự sơ thẩm.

6. Về quyền kháng cáo: Bị cáo, đại diện hợp pháp của người bị hại, người có quyền lợi liên quan được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân cấp cao tại Hà Nội;
- Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Hà Nội;
- Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Yên Bái;
- Sở tư pháp tỉnh Yên Bái;
- Văn phòng Cơ quan CSĐT Công an tỉnh Yên Bái;
- Cơ quan thi hành án hình sự Công an tỉnh Yên Bái;
- Trại tạm giam Công an tỉnh Yên Bái;
- Cục Thi hành án dân sự tỉnh Yên Bái;
- Bị cáo;
- Bị hại;
- Người có quyền lợi liên quan;
- Thi hành án hình sự (03);
- Người bào chữa;
- Lưu TPHC, lưu HS, Tiểu hồ sơ.

**TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(Đã ký)**

Hoàng Trọng Hồng